

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 01 Môn: Toán

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 01001 Đến SBD: 01017

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	01001	Lê Kim An	24/9/2006		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	7.50	2.50	10.00	KK	
2	01002	Nguyễn Đăng Thái An	08/07/2006		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B1	THPT Hải Lăng	9.00	5.00	14.00	Nhì	
3	01003	Trương Hữu An	01/06/2007		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	1.00	7.00		
4	01004	Trần Công Ân	08/06/2005		Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.00	0.00	5.00		
5	01005	Phạm Việt Anh	05/06/2006		Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	0.50	0.50	1.00		
6	01006	Nguyễn Hoàng Thanh Bình	13/02/2005		Quỳnh Lưu - Nghệ An	12A3	THPT Gio Linh	1.00	0.50	1.50		
7	01007	Trần Thị Bình	28/05/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	0.50	2.50		
8	01008	Lê Quỳnh Chi	16/06/2005	x	Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.50	1.00	9.50	KK	
9	01009	Nguyễn Ngọc Linh Chi	18/03/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.00	10.00	11.00	Ba	
10	01010	Nguyễn Đình Minh Đạt	20/03/2006		Bệnh viện ĐK Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.00	2.00	5.00		
11	01011	Trần Thanh Đạt	14/06/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.50	9.50	18.00	Nhì	
12	01012	Phạm Sĩ Diễn	27/05/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.00	0.00	5.00		
13	01013	Dương Nhật Đông	18/6/2005		Bệnh viện Đa khoa Khu vực Bồ Bản	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	0.50		0.50		
14	01014	Nguyễn Minh Đức	24/02/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	2.00	8.00		
15	01015	Nguyễn Gia Dũng	23/08/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	10.00	20.00	Nhì	
16	01016	Vũ Nguyễn Anh Dũng	15/9/2006		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	11.00	1.00	12.00	Ba	
17	01017	Nguyễn Đăng Duy	06/01/2005		Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.50	3.00	13.50	Nhì	

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 2 Môn: Toán

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 01018 Đến SBD: 01035

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trưởng	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	01018	Tạ Quang Duy	23/03/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	3.00	9.00	KK	
2	01019	Nguyễn Hồng Hải	02/06/2005		Trung tâm y tế Đông Hà	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	7.50	13.50	Nhì	
3	01020	Hồ Tất Bảo Hoàng	10/06/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	6.50	8.50		
4	01021	Lê Hữu Hoàng	19/02/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.00	10.50	25.50	Nhì	
5	01022	Nguyễn Đăng Hoàng	20/11/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.00	2.00	5.00		
6	01023	Phan Lê Bảo Hoàng	07/05/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 B	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.00	5.50	10.50	KK	
7	01024	Phan Lê Quốc Hoàng	12/12/2006		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.50	2.00	3.50		
8	01025	Trần Hữu Huy Hoàng	03/11/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	7.50	3.50	11.00	Ba	
9	01026	Nguyễn Võ Quốc Hưng	04/09/2007		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	10 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.00	0.00	7.00		
10	01027	Nguyễn Đức Hường	02/07/2005		Bệnh viện Triệu Hải	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.00	2.00	6.00		
11	01028	Nguyễn Quang Huy	26/08/2005		Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.50	3.00	10.50	KK	
12	01029	Trần Cảnh Nhất Huy	01/8/2006		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	10.00	0.50	10.50	KK	
13	01030	Võ Quang Huy	23/01/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	2.50	12.50	Ba	
14	01031	Nguyễn Duy Khánh	25/11/2005		Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.50	5.00	11.50	Ba	
15	01032	Hồ Trần Tùng Lâm	21/02/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.00	4.00	9.00	KK	
16	01033	Hồ Lê Yến Linh	30/04/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	7.00	13.00	Ba	
17	01034	Nguyễn Thị Khánh Linh	14/01/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.50	6.00	9.50	KK	
18	01035	Lê Quang Lộc	02/04/2006		Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B1	THPT Hải Lăng	9.00	5.00	14.00	Nhì	

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 3 Môn: Toán

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 01036 Đến SBD: 01053

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	01036	Nguyễn Phi Long	07/02/2006		Bệnh viện Vĩnh Linh, Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.00	2.00	6.00		
2	01037	Nguyễn Tiến Long	31/01/2005		Kỳ Anh - Hà Tĩnh	12A2	THPT Gio Linh	0.00	0.50	0.50		
3	01038	Phạm Hữu Mạnh	29/07/2006		Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	0.50	2.50		
4	01039	Ngô Nguyễn Nhật Minh	07/12/2006		Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	6.00	12.00	Ba	
5	01040	Nguyễn Hữu Hoài Minh	03/07/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	0.50	9.50	KK	
6	01041	Nguyễn Trần Thanh Nga	28/05/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.00	4.50	7.50		
7	01042	Lê Thị Bích Ngọc	02/09/2005	x	Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.50	1.50	3.00		
8	01043	Trần Hoàng Bảo Ngọc	01/01/2005	x	Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.50	0.50	6.00		
9	01044	Lê Chí Hiếu	19/01/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	2.00	0.00	2.00		
10	01045	Nguyễn Văn Phúc	09/02/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.00	6.00	17.00	Nhi	
11	01046	Tạ Quang	26/05/2005		Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.50	3.00	9.50	KK	
12	01047	Nguyễn Thiện Nhân	11/08/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	13.50	22.50	Nhi	
13	01048	Phan Đức	14/8/2005		Hải Thượng - Hải Lăng Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	0.50	0.00	0.50		
14	01049	Hồ Nguyễn Thảo Nhi	12/01/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.00	2.00	7.00		
15	01050	Nguyễn Thị Diệp	20/06/2006	x	TTYT huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.00	1.00	2.00		
16	01051	Nguyễn Trần Thảo Nhi	23/08/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	0.50	2.00	2.50		
17	01052	Lê Thị Ngọc Oanh	06/04/2006	x	Trạm y tế xã Hải Quế	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.00	4.00	11.00	Ba	
18	01053	Nguyễn Duy Hoàng Phát	09/08/2005		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A10	THPT Đông Hà	7.50	3.50	11.00	Ba	

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 4 Môn: Toán

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 01054 Đến SBD: 01071

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	01054	Trần Thị Tâm Phú	18/05/2006	x	TTYT huyện Gio Linh, Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.00	10.00	11.00	Ba	
2	01055	Nguyễn Anh Quân	27/01/2006		Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.00	15.00	30.00	Nhất	
3	01056	Nguyễn Tiến Quốc	08/11/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.00	13.00	28.00	Nhất	
4	01057	Trương Hữu Quốc	02/09/2006		Khoa sản, Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.00	6.50	13.50	Nhì	
5	01058	Ngô Ngọc Trường Sơn	22/02/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.50	0.00	4.50		
6	01059	Nguyễn Tài Trường Sơn	04/11/2005		Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.50	10.00	17.50	Nhì	
7	01060	Mai Thanh Tân	06/07/2005		Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.50	7.00	14.50	Nhì	
8	01061	Trương Quang Tạo	10/05/2006		Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.00	3.50	8.50		
9	01062	Trần Hồng Thắm	29/06/2006	x	Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	7.00	13.00	Ba	
10	01063	Ngô Đức Thắng	06/03/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	10.00	5.00	15.00	Nhì	
11	01064	Nguyễn Đức Thành	21/03/2005		Trung tâm Y tế Hải Lăng	12B2	THPT Hải Lăng	8.50	0.50	9.00	KK	
12	01065	Hoàng Công Thịnh	07/04/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.00	8.00	13.00	Ba	
13	01066	Đặng Đào Anh Thư	12/04/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	2.00	8.00		
14	01067	Ngô Quốc Tiến	06/01/2007		Quảng Trị	10 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	7.50	9.50	KK	
15	01068	Lê Phước Toàn	10/01/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	5.00	4.00	9.00	KK	
16	01069	Bùi Cao Trí	15/09/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	12.00	21.00	Nhì	
17	01070	Đoàn Đức Trung	21/02/2005		Thành phố Hồ Chí Minh	12B1	THPT Hải Lăng	5.50	1.00	6.50		
18	01071	Hồ Ngọc Anh Tuấn	24/01/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng			0.00		

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyện

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 5 Môn: Vật lý

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 02001 Đến SBD: 02018

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	02001	Cáp Kim Hải Anh	14/10/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	7.75	5.50	13.25	Ba	
2	02002	Đặng Hùng Anh	01/04/2007		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.00	1.25	5.25		
3	02003	Nguyễn Thị Kim Anh	26/11/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	6.50	4.25	10.75	KK	
4	02004	Nguyễn Thiên Bảo	16/04/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.00	9.75	23.75	Nhì	
5	02005	Trần Ngọc Bảo	10/12/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	4.25	6.25		
6	02006	Hoàng Đức Chính	29/11/2006		Trạm y tế xã Tân Thành	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	4.00	3.00	7.00		
7	02007	Lê Nguyễn Hải Đăng	26/03/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	2.00	4.00		
8	02008	Lê Tuấn Đạt	15/08/2006		Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B1	THPT Hải Lăng	7.50	3.00	10.50	KK	
9	02009	Trương Quang Văn Đạt	06/01/2006		Trạm y tế xã Gio Mai	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.25	4.00	10.25	KK	
10	02010	Võ Văn Đạt	28/8/2006		Gio Linh - Quảng Trị	11A5	THPT Gio Linh	3.00	0.75	3.75		
11	02011	Nguyễn Văn Đức	14/09/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.25	2.50	9.75	KK	
12	02012	Trương Tấn Đức	17/02/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.00	1.00	4.00		
13	02013	Hồ Minh Dũng	09/07/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	19.50	17.75	37.25	Nhất	
14	02014	Nguyễn Đức Dũng	04/03/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.50	6.50	12.00	Ba	
15	02015	Trần Lê Dũng	02/02/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.25	5.50	10.75	KK	
16	02016	Nguyễn Tăng Duy	23/03/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.50	5.25	16.75	Nhì	
17	02017	Nguyễn Trần Quang Duy	24/09/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.50	1.75	3.25		
18	02018	Nguyễn Thị Thùy Duyên	19/03/2006	x	Trạm y tế xã Hải Tân	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	1.75	3.75		

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 6 Môn: Vật lý

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 02019 Đến SBD: 02036

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	02019	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/3/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	6.50	1.00	7.50		
2	02020	Nguyễn Thanh Hoài	02/01/2005		Trung tâm y tế Đông Hà	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	1.75	3.75		
3	02021	Hà Xuân Hoàng	23/09/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.25	12.25	27.50	Nhì	
4	02022	Lê Nguyễn Duy Hoàng	07/04/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.50	2.75	5.25		
5	02023	Lê Trí Huấn	06/04/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.50	8.75	16.25	Nhì	
6	02024	Huỳnh Thị Nguyên Hương	06/08/2006	x	Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	1.00	3.00		
7	02025	Võ Trần Thảo Hương	02/09/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.50	3.50	7.00		
8	02026	Đỗ Hoàng Huy	11/03/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.50	5.25	9.75	KK	
9	02027	Lê Thiên Minh Huy	11/02/2006		Gio Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Gio Linh	5.00	1.00	6.00		
10	02028	Trần Thanh Huyền	06/11/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	5.00	2.00	7.00		
11	02029	Hoàng Văn Khánh	06/09/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.25	7.50	17.75	Nhì	
12	02030	Nguyễn Duy Khánh	23/02/2007		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.75	1.00	2.75		
13	02031	Nguyễn Thị Ngọc Linh	09/02/2006	x	Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	4.00	10.00	KK	
14	02032	Hoàng Trương Ngọc Linh	24/10/2006		Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.25	13.00	25.25	Nhì	
15	02033	Trương Đức Lộc	12/04/2005		Trung tâm y tế Đông Hà	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.75	8.75	16.50	Nhì	
16	02034	Nguyễn Văn Lợi	20/10/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.50	2.50	9.00		
17	02035	Đào Nhật Long	08/01/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.00	3.50	4.50		
18	02036	Nguyễn Huy Long	01/05/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17.00	18.75	35.75	Nhất	

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 7 Môn: Vật lý

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 02037 Đến SBD: 02054

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	02037	Lê Quang Minh	30/04/2006		Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.00	0.75	3.75		
2	02038	Nguyễn Hồ Ngọc Minh	14/09/2006	x	Trung tâm y tế thành phố Đông Hà	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.25	2.00	3.25		
3	02039	Nguyễn Quang Minh	20/05/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.25	3.50	8.75		
4	02040	Nguyễn Tịnh Minh	25/04/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 B	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.50	6.75	12.25	Ba	
5	02041	Nguyễn Thiên Nga	22/11/2006	x	Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.00	1.75	5.75		
6	02042	Trần Văn Nghĩa	05/12/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.25	2.75	9.00		
7	02043	Nguyễn Quang Ngọc	22/11/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	1.50	2.50	4.00		
8	02044	Đoàn Xuân Nguyên	10/01/2006		Bệnh viện Đà Nẵng	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.75	3.50	8.25		
9	02045	Trịnh Nguyễn Hoàng Nguyên	07/02/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.50	9.25	20.75	Nhi	
10	02046	Nguyễn Tăng Nhân	11/03/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.25	3.75	12.00	Ba	
11	02047	Phan Chí Nhân	13/06/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	18.00	16.50	34.50	Nhi	
12	02048	Phan Văn Hoàng Nhân	05/12/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.75	3.75	7.50		
13	02049	Hoàng Như Khánh Nhi	24/7/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	5.00	2.00	7.00		
14	02050	Trần Thị Yến Nhi	15/05/2005	x	TTYT huyện Gio Linh, Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.75	3.50	8.25		
15	02051	Võ Thị Minh Như	28/10/2005	x	Nhà hộ sinh Đông Hà	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.50	6.25	10.75	KK	
16	02052	Cao Hải Phong	03/10/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.25	3.50	9.75	KK	
17	02053	Võ Thành Phong	03/01/2006		Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.50	4.25	10.75	KK	
18	02054	Trần Hoàng Phúc	28/09/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.00	2.25	6.25		

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

ch

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 8 Môn: Vật lý

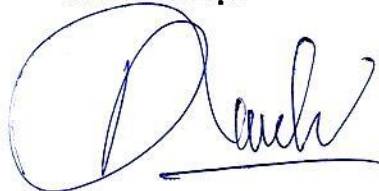
Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 02055 Đến SBD: 02072

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	02055	Nguyễn Chơn Phước	12/01/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.50	3.25	4.75		
2	02056	Nguyễn Đức Phước	30/09/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.50	4.00	14.50	Ba	
3	02057	Phan Quang Quân	08/02/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	1.00	3.00		
4	02058	Nguyễn Hải Sơn	21/07/2006		Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	5.50	11.50	Ba	
5	02059	Lê Trọng Tấn	29/01/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.50	14.75	30.25	Nhì	
6	02060	Ngô Quang Đức Thắng	03/11/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.25	8.00	14.25	Ba	
7	02061	Nguyễn Hữu Thắng	19/5/2006		Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Gio Linh	2.00	2.50	4.50		
8	02062	Ngô Văn Thịnh	26/10/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	6.50	4.25	10.75	KK	
9	02063	Dương Vũ Hà Thy	16/12/2005	x	Bệnh viện Đà Nẵng	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	8.50	14.50	Ba	
10	02064	Lê Bá Thủy Tiên	08/01/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	0.50	2.50		
11	02065	Nguyễn Thị Cát Tiên	21/07/2006	x	Trạm y tế phường Đông Thanh	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.50	5.25	14.75	Ba	
12	02066	Trương Huy Tình	10/01/2006		Trung tâm y tế huyện Đakong	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.75	6.75	14.50	Ba	
13	02067	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	31/01/2005	x	Nhà hộ sinh Đông Hà	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.50	11.75	20.25	Nhì	
14	02068	Đoàn Thị Thu Trang	15/10/2005	x	Triệu Long - Triệu Phong Quảng Trị	12A4	THPT thị xã Quảng Trị	2.00	1.25	3.25		
15	02069	Lê Thị Huyền Trang	01/01/2007	x	Quảng Trị	10 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.00	3.75	6.75		
16	02070	Nguyễn Minh Tuấn	19/2/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	4.50	3.00	7.50		
17	02071	Lê Thảo Uyên	02/01/2006	x	Trung tâm y tế huyện Gio Linh	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.25	1.25	4.50		
18	02072	Võ Thảo Vy	06/05/2005	x	Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.75	7.00	12.75	Ba	

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyền

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 10 Môn: Hóa học

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 03018 Đến SBD: 03034

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	03018	Nguyễn Nam Khánh	29/07/2005		Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.50	5.25	10.75		
2	03019	Lê Tùng Lâm	31/10/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	18.25	18.25	36.50	Nhất	
3	03020	Lý Tùng Lâm	23/8/2006		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	8.25	4.50	12.75		
4	03021	Nguyễn Lưu Ái Linh	29/04/2005	x	Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.50	4.00	9.50		
5	03022	Nguyễn Phan Khánh Linh	04/01/2005	x	Đồng Hới - Quảng Bình	12A3	THPT Gio Linh	5.25	2.75	8.00		
6	03023	Nguyễn Hữu Long	15/09/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.75	3.50	10.25		
7	03024	Hồ Khánh Ly	06/01/2005	x	TTYT Gio Linh, Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.50	2.00	5.50		
8	03025	Hồ Khánh Ly	19/10/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.50	10.00	19.50	Ba	
9	03026	Lê Hoàng Minh	12/10/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.25	16.75	33.00	Nhì	
10	03027	Nguyễn Hữu Quang Minh	08/04/2005		TTYT Đông Hà, Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.75	4.25	10.00		
11	03028	Nguyễn Ngọc Minh	24/02/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.50	11.50	22.00	Ba	
12	03029	Phan Ngọc Minh	11/12/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.25	4.75	19.00	Ba	
13	03030	Trần Lê Hoàng Ngân	26/03/2005	x	Lao Bảo, Hướng Hóa	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.00	3.00	4.00		
14	03031	Nguyễn Đức Nghĩa	16/7/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	7.25	2.50	9.75		
15	03032	Hoàng Trọng Nguyên	24/07/2005		Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.75	11.75	22.50	Nhì	
16	03033	Dương Minh Nguyệt	19/02/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B1	THPT Hải Lăng	8.00	5.25	13.25	KK	
17	03034	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	17/10/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.25	8.00	19.25	Ba	

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 11 Môn: Hóa học

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 03035 Đến SBD: 03052

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	03035	Hoàng Ngọc Nhi	18/01/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.00	14.25	27.25	Nhì	
2	03036	Lê Uyên Nhi	03/08/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.50	9.50	22.00	Ba	
3	03037	Phan Nguyễn Yến Nhi	26/12/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.00	13.50	27.50	Nhì	
4	03038	Nguyễn Trần Khánh Nhiên	03/11/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	7.50	17.50	KK	
5	03039	Phan Thị Hà Ni	10/02/2005	x	TTYT Đông Hà, Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.50	10.75	21.25	Ba	
6	03040	Nguyễn Trường Phúc	01/01/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17.00	18.00	35.00	Nhì	
7	03041	Phan Thủy Phương	04/12/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	9.00	6.00	15.00	KK	
8	03042	Văn Ngọc Quân	27/11/2005		Trung tâm y tế Hải Lăng	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	7.50	7.00	14.50	KK	
9	03043	Trần Đình Minh Quang	07/06/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.50	7.50	22.00	Ba	
10	03044	Nguyễn Thị Như Quỳnh	12/07/2005	x	Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.50	4.50	9.00		
11	03045	Nguyễn Đăng Tài	25/01/2006		TTYT Đông Hà, Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.50	14.75	30.25	Nhì	
12	03046	Trần Thị Thắm	19/01/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	1.50	3.25	4.75		
13	03047	Lê Đức Thành	29/06/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.75	7.00	13.75	KK	
14	03048	Lê Anh Thư	01/02/2006	x	Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.75	2.75	11.50		
15	03049	Phan Hữu Trọng Tín	03/02/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.00	6.75	17.75	Ba	
16	03050	Lê Thị Quỳnh Trâm	16/02/2005	x	Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	4.50	13.50	KK	
17	03051	Lê Hoàng Huyền Trang	27/07/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	4.00	13.00	KK	
18	03052	Đào Duy Vinh	25/04/2005		TTYT Đông Hà, Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	6.50	15.50	KK	

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 9 Môn: Hóa học

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 03001 Đến SBD: 03017

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	03001	Hồ Thị Tú Anh	11/11/2005	x	Trung tâm y tế huyện Gio Linh	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.75	5.50	11.25		
2	03002	Hoàng Nữ Quỳnh Anh	17/03/2005	x	Quảng Bình	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.75	6.25	13.00	KK	
3	03003	Hoàng Thị Hà Anh	10/11/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.75	3.75	11.50		
4	03004	Lê Hoàng Nhật Anh	03/08/2005		Trạm y tế xã Triệu Độ	12A3	THPT Đông Hà	8.25	4.50	12.75		
5	03005	Phan Hữu Việt Anh	19/05/2005		Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.00	5.50	10.50		
6	03006	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12/08/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	7.50	16.50	KK	
7	03007	Ngô Hữu Đạt	01/01/2005		Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.25	12.50	24.75	Nhì	
8	03008	Dương Thị Bích Diễm	03/12/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn			0.00		
9	03009	Võ Thị Phương Dung	14/03/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.00	8.25	20.25	Ba	
10	03010	Hoàng Đức Dũng	01/01/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.50	6.75	16.25	KK	
11	03011	Hồ Ngọc Hân	16/12/2006		Bệnh viện ĐK Hải Lăng	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.50	6.75	19.25	Ba	
12	03012	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	29/04/2006	x	Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.50	12.25	24.75	Nhì	
13	03013	Nguyễn Bùi Minh Hiền	13/06/2006	x	Khoa sản bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	4.25	14.25	KK	
14	03014	Bùi Duy Hùng	05/05/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.00	14.50	30.50	Nhì	
15	03015	Trần Thiên Hương	02/11/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.25	10.75	25.00	Nhì	
16	03016	Nguyễn Thanh Huyền	12/05/2005	x	Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	7.25	17.25	KK	
17	03017	Lê Gia Khánh	16/09/2005		Trạm y tế xã Triệu Độ	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	19.00	18.25	37.25	Nhất	

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyền

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 12 Môn: Sinh học

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 04001 Đến SBD: 04020

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	04001	Lê Nguyễn Quốc Anh	28/09/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.25		3.25		
2	04002	Mai Phương Anh	13/01/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.75	5.00	10.75		
3	04003	Nguyễn Thị Trâm Anh	14/12/2006	x	Trung tâm y tế huyện Hải Lăng	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.00	3.50	7.50		
4	04004	Lê Thị Ngọc Châu	27/01/2005	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng	12B2	THPT Hải Lăng	4.25	2.25	6.50		
5	04005	Phan Thị Yến Chi	02/01/2007	x	Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.75	4.25	9.00		
6	04006	Trần Ngọc Linh Chi	30/03/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Đông Hà			0.00		
7	04007	Võ Thành Chung	06/10/2005		Hải Lăng - Quảng Trị	12B2	THPT Hải Lăng	5.50	4.50	10.00		
8	04008	Trần Ánh Cường	19/05/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.75	5.00	12.75	KK	
9	04009	Lê Công Đức	28/09/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.75	3.25	8.00		
10	04010	Nguyễn Việt Đức	11/09/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.75	1.75	4.50		
11	04011	Nguyễn Tiến Dũng	02/10/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	8.00	17.00	Nhi	
12	04012	Trần Anh Dũng	28/04/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.50	7.25	14.75	Ba	
13	04013	Hoàng Trương Ánh Dương	09/06/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.75	2.50	6.25		
14	04014	Nguyễn Thị Ánh Dương	22/07/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.25	4.00	8.25		
15	04015	Lê Thị Châu Giang	01/01/2006	x	Trung tâm y tế Đông Hà	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.25	3.25	12.50	KK	
16	04016	Lê Việt Hà	20/01/2006	x	Trung tâm y tế Vĩnh Linh	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.25	3.75	10.00		
17	04017	Hồ Thị Diệu Hằng	16/10/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A8	THPT Đông Hà			0.00		
18	04018	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	23/07/2006	x	Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.00	2.75	9.75		
19	04019	Hoàng Thị Thu Hiền	14/7/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	4.00	4.25	8.25		
20	04020	Nguyễn Lê Sĩ Hoàng	08/04/2005		Bệnh viện ĐH Y Huế, TT Huế	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.50	2.50	8.00		

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

ch

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA
Khóa ngày: 22/09/2022

Hội đồng thi: THPT Đông Hà
Phòng thi: 13 Môn: Sinh học
Từ SBD: 04021 Đến SBD: 04040

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	04021	Nguyễn Việt Hoàng	25/01/2006		Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.25	7.00	15.25	Ba	
2	04022	Trần Ngọc Huy	18/2/2005		Bệnh viện Bà Rịa Vũng Tàu	12A5	THPT thị xã Quảng Trị	6.00	4.00	10.00		
3	04023	Nguyễn Như Huyền	21/04/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.75	8.25	18.00	Nhì	
4	04024	Nguyễn Thanh Huyền	01/02/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Đông Hà			0.00		
5	04025	Võ Lê Mỹ Huyền	20/8/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A5	THPT thị xã Quảng Trị	6.75	7.50	14.25	Ba	
6	04026	Hoàng Mai Ka	07/11/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.25	11.50	22.75	Nhì	
7	04027	Trần Quang Khang	15/05/2007		Bệnh viện ĐK Vĩnh Linh	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.50	9.00	17.50	Nhì	
8	04028	Nguyễn Trần Hải Khánh	25/01/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.00	6.00	14.00	KK	
9	04029	Võ Hoàng Kiệt	13/01/2007		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.75	5.25	11.00		
10	04030	Phan Khánh Lâm	27/06/2006		Tỉnh Quảng Trị	11A11	THPT Đông Hà	3.00	3.75	6.75		
11	04031	Hoàng Khánh Linh	12/10/2007	x	Bệnh viện ĐK Đông Hà, Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.75	3.75	9.50		
12	04032	Lê Nguyễn Ngọc Linh	20/7/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	8.50	5.50	14.00	KK	
13	04033	Lê Trúc Linh	23/02/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.00	6.25	14.25	Ba	
14	04034	Nguyễn Nhật Linh	28/03/2006	x	Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.25	3.25	11.50		
15	04035	Nguyễn Văn Linh	23/06/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.50	6.00	19.50	Nhì	
16	04036	Văn Nguyễn Ngọc Linh	17/06/2006	x	Tỉnh Quảng Trị	11A7	THPT Đông Hà	6.50	3.75	10.25		
17	04037	Nguyễn Thị Hiền Lương	07/08/2006	x	Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.00	6.25	14.25	Ba	
18	04038	Trần Thị Thanh Mai	10/10/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.75	6.75	11.50		
19	04039	Hoàng Thanh Minh	06/11/2007		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.50	4.50	8.00		
20	04040	Lê Bá Phương Minh	09/11/2006		Bệnh viện trường ĐH Y Huế	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.00	7.50	15.50	Ba	

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 14 Môn: Sinh học

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 04041 Đến SBD: 04060

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	04041	Lê Hồng Minh	26/06/2007		Bệnh viện ĐK khu vực Triệu Hải	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.75	3.00	7.75		
2	04042	Lê Na	06/11/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.00	16.00	29.00	Nhì	
3	04043	Trần Thị Na	25/05/2006	x	Trung tâm y tế huyện Triệu Phong	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.25	9.25	22.50	Nhì	
4	04044	Lê Hồng Tổ	24/07/2006	x	Quảng Bình	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.00	4.25	12.25		
5	04045	Lê Thị Phương	09/03/2006	x	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.00	5.50	12.50	KK	
6	04046	Lý Thị Kim	12/01/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B1	THPT Hải Lăng	2.00		2.00		
7	04047	Nguyễn Thị Kim	11/04/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	5.75	11.75		
8	04048	Lê Cảnh Thảo	06/5/2006	x	Bệnh viện Trung ương Huế	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	5.00	3.75	8.75		
9	04049	Lê Thảo	05/02/2005	x	Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.25	1.25	4.50		
10	04050	Lê Vinh	02/01/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.25	18.00	34.25	Nhất	
11	04051	Trần Mai Hương	28/11/2007	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.50	5.50	13.00	KK	
12	04052	Nguyễn Đức Nhân	08/01/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.50	8.00	20.50	Nhì	
13	04053	Hoàng Thùy	02/01/2007	x	Trung tâm y tế Vĩnh Linh	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	3.25	5.25		
14	04054	Nguyễn Lê Lâm	30/01/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.75	3.75	8.50		
15	04055	Nguyễn Thị Phương	10/08/2005	x	Trung tâm y tế Đông Hà	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.75	5.50	14.25	Ba	
16	04056	Trần Thị Tuyết	02/01/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.75	6.00	16.75	Ba	
17	04057	Trương Châu	24/07/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	5.00	14.00	KK	
18	04058	Lê Thị Thúy	16/01/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	6.75	15.75	Ba	
19	04059	Trần Ngọc Tâm	02/08/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17.75	18.50	36.25	Nhất	
20	04060	Nguyễn Cao	22/05/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	9.50	7.50	17.00	Nhì	

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 15 Môn: Sinh học

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 04061 Đến SBD: 04080

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	04061	Nguyễn Thị Hồng Phụng	03/05/2005	x	Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.75	6.50	14.25	Ba	
2	04062	Hà Minh Quân	23/04/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.75	2.50	5.25		
3	04063	Lê Minh Quân	13/01/2007		Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.25	4.00	9.25		
4	04064	Nguyễn Hữu Tiến Quang	14/08/2005		Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.25	6.00	17.25	Nhì	
5	04065	Đinh Nguyễn Như Quỳnh	12/06/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT Đông Hà	5.50	7.25	12.75	KK	
6	04066	Trần Thị Phương Thảo	07/08/2006	x	Tỉnh Quảng Trị	11A11	THPT Đông Hà	4.25	4.00	8.25		
7	04067	Đào Mai Thi	21/06/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.50	4.50	11.00		
8	04068	Võ Hoàng Thi	31/07/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.50	15.75	31.25	Nhì	
9	04069	Hồ Thị Anh Thư	19/01/2007	x	Bệnh viện ĐK Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn			0.00		
10	04070	Nguyễn Thị Anh Thư	08/06/2006	x	Bệnh viện Vĩnh Linh	11 B	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.25	5.75	12.00		
11	04071	Trần Thị Minh Thư	06/11/2005	x	TP Hải Phòng	12A2	THPT Đông Hà	6.00	3.75	9.75		
12	04072	Võ Anh Thư	04/12/2007	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn			0.00		
13	04073	Lê Nữ Hoài Thương	01/01/2007	x	Bệnh viện trung ương Huế	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.50	4.75	11.25		
14	04074	Nguyễn Thị Thùy	15/05/2006	x	Tỉnh Quảng Trị	11A6	THPT Đông Hà	4.00	3.50	7.50		
15	04075	Lê Mai Thy	09/03/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.75	3.00	6.75		
16	04076	Nguyễn Ngọc Quỳnh Tiên	14/12/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.25	5.50	12.75	KK	
17	04077	Mai Thị Phương Trâm	08/09/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.00	5.50	13.50	KK	
18	04078	Nguyễn Công Hữu Trung	04/07/2005		Bệnh viện Đa khoa khu vực Triệu Hải	12A1	THPT Hướng Hoá	3.50	2.75	6.25		
19	04079	Nguyễn Thành Trung	09/10/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.75	8.50	16.25	Ba	
20	04080	Lê Thị Tú Uyên	01/01/2007	x	Quảng Bình	10 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.75	8.25	13.00	KK	

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyện

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 16 Môn: Ngữ văn

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 05001 Đến SBD: 05017

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	05001	Đoàn Nguyễn Bình An	07/08/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.00	14.00	25.00	Nhì	
2	05002	Hoàng Thị Kim Anh	08/03/2005	x	Quảng Trị	12 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.50	8.00	18.50	KK	
3	05003	Hoàng Thị Vân Anh	20/8/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A3	THPT Gio Linh	9.50	6.75	16.25		
4	05004	Lê Đỗ Minh Anh	06/07/2006	x	Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.50	5.50	12.00		
5	05005	Trần Thị Quỳnh Anh	28/04/2006	x	Trạm y tế xã Tân Hợp	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.25	17.25	32.50	Nhì	
6	05006	Phan Trần Nhật Ánh	26/10/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.25	8.50	13.75		
7	05007	Lê Thị Châu	18/8/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	11.00	12.00	23.00	Ba	
8	05008	Nguyễn Bảo Châu	09/10/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	13.50	23.50	Ba	
9	05009	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	22/01/2006	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	7.00	12.00	19.00	KK	
10	05010	Bùi Nguyễn Khánh Chi	14/05/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	9.25	15.25		
11	05011	Ngô Nguyễn Minh Chi	29/3/2005	x	Phòng khám Bồ Bản	12A9	THPT thị xã Quảng Trị	8.50	8.75	17.25		
12	05012	Trương Thị Tùng Chi	19/01/2005	x	Quảng Trị	12 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.75	12.00	20.75	KK	
13	05013	Hà Trần Linh Đan	12/04/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	10.75	19.75	KK	
14	05014	Lê Tâm Đan	02/04/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.25	8.50	18.75	KK	
15	05015	Nguyễn Thị Huyền Diệu	02/01/2006	x	Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.25	8.50	17.75		
16	05016	Võ Thị Khánh Đoan	06/09/2005	x	Trạm y tế xã Hải Vĩnh	12 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.50	16.00	31.50	Nhì	
17	05017	Bùi Linh Giang	22/07/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	19.00	17.50	36.50	Nhất	

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

lê

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 17 Môn: Ngữ văn

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 05018 Đến SBD: 05034

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	05018	Hoàng Phương Hà	26/03/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.00	5.75	13.75		
2	05019	Kiều Cẩm Hà	23/06/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 A8	THPT Đông Hà	6.50	6.25	12.75		
3	05020	Nguyễn Ngọc Hân	16/4/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	9.00	8.00	17.00		
4	05021	Trần Thị Hoài	01/10/2006	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	11.50	13.75	25.25	Nhì	
5	05022	Nguyễn Việt Hoàng	01/01/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 A4	THPT Đông Hà	8.00	12.00	20.00	KK	
6	05023	Tăng Thị Thúy Hồng	07/03/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	11.50	13.25	24.75	Nhì	
7	05024	Lê Hoài Hưng	22/10/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A10	THPT Vĩnh Linh	11.00	11.00	22.00	Ba	
8	05025	Lê Minh Hưng	11/04/2006		Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B2	THPT Hải Lăng	7.00	10.50	17.50		
9	05026	Hoàng Thị Thu Hương	01/01/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	9.25	9.00	18.25		
10	05027	Nguyễn Ngọc Quốc Huy	15/09/2005		Hướng Hóa- Quảng Trị	12A5	THPT Hướng Hoá	11.50	10.00	21.50	Ba	
11	05028	Trương Khánh Huyền	15/08/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.50	10.00	20.50	KK	
12	05029	Trần Vũ Thy Khanh	11/01/2006	x	Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	9.50	18.50	KK	
13	05030	Hoàng Hà Linh	12/01/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.00	13.00	26.00	Nhì	
14	05031	Lê Phương Linh	19/11/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	7.50	9.50	17.00		
15	05032	Ngô Thị Thùy Linh	07/07/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 A5	THPT Đông Hà	9.50	7.50	17.00		
16	05033	Nguyễn Khánh Linh	19/5/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	8.25	10.50	18.75	KK	
17	05034	Nguyễn Thùy Linh	04/08/2005	x	Trung tâm y tế Đông Hà	12 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.00	15.50	30.50	Nhì	

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 18 Môn: Ngữ văn

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 05035 Đến SBD: 05051

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	05035	Nguyễn Võ Gia Linh	13/05/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.50	9.50	21.00	Ba	
2	05036	Phan Gia Linh	09/06/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.00	11.25	22.25	Ba	
3	05037	Phan Thị Thùy Linh	19/02/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	13.00	13.25	26.25	Nhì	
4	05038	Trần Thị Phương Linh	01/01/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.00	16.00	32.00	Nhì	
5	05039	Vũ Lê Bảo Linh	23/10/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.00	12.00	25.00	Nhì	
6	05040	Nguyễn Thị Khánh Ly	03/04/2006	x	Hướng Hóa- Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	8.50	11.00	19.50	KK	
7	05041	Đỗ Trúc	13/04/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.00	6.50	13.50		
8	05042	Nguyễn Thị Bình Minh	01/06/2006	x	Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.75	7.50	17.25		
9	05043	Trương Nguyễn Bảo Ngân	04/05/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.50	8.00	16.50		
10	05044	Đỗ Trần Thanh Ngọc	20/02/2005	x	Bệnh viện Hướng Hóa-Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	11.00	9.25	20.25	KK	
11	05045	Lê Trần Khánh Ngọc	05/05/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.50	7.00	15.50		
12	05046	Đinh Xuân Nguyên	03/03/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.50	10.50	22.00	Ba	
13	05047	Nguyễn Đoàn Kiều Nhi	17/3/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	10.75	11.25	22.00	Ba	
14	05048	Võ Trần Yến Nhi	24/06/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	8.50	14.50		
15	05049	Hồ Thị Quỳnh Như	17/05/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 A8	THPT Đông Hà	8.75	9.75	18.50	KK	
16	05050	Lê Hồ Quỳnh Như	13/04/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.50	11.75	23.25	Ba	
17	05051	Hồ Thị Hồng Nhung	13/06/2005	x	Quảng Trị	12 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	18.00	19.00	37.00	Nhất	

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA
Khóa ngày: 22/09/2022

Hội đồng thi: THPT Đông Hà
Phòng thi: 19 Môn: Ngữ văn
Từ SBD: 05052 Đến SBD: 05068

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	05052	Trần Thị Hồng	Nhung	10/10/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Gio Linh	7.00	9.75	16.75		
2	05053	Võ Thị Hồng	Nhung	14/11/2005	x	Hải Vĩnh - Hải Lăng	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	11.00	9.00	20.00	KK	
3	05054	Lê Thị Kim	Oanh	17/12/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B10	THPT Hải Lăng	5.00	7.50	12.50		
4	05055	Lê Nguyễn Minh	Phương	28/03/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	11B1	THPT Hải Lăng	10.50	6.00	16.50		
5	05056	Hồ Như	Quỳnh	12/07/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.50	13.00	24.50	Nhi	
6	05057	Lê Ngọc Như	Quỳnh	06/09/2005	x	Bệnh viện ĐK khu vực Triệu Hải	12 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.50	14.00	23.50	Ba	
7	05058	Lê Nguyễn	Quỳnh	09/04/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.50	13.50	21.00	Ba	
8	05059	Phan Thị Thúc	Quỳnh	28/03/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	11B2	THPT Hải Lăng	10.50	9.50	20.00	KK	
9	05060	Nguyễn Trần Nguyên	Sa	14/12/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.50	9.50	19.00	KK	
10	05061	Nguyễn Hữu	Sáng	27/11/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.00	11.25	23.25	Ba	
11	05062	Lê Thị	Sương	12/11/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B10	THPT Hải Lăng	8.00	9.50	17.50		
12	05063	Hoàng Thị Mỹ	Tâm	30/12/2006	x	Bệnh viện ĐK Hải Lăng	11 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.75	13.50	23.25	Ba	
13	05064	Trần Thị	Thắm	19/11/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A5	THPT Gio Linh	9.50	10.00	19.50	KK	
14	05065	Phan Hữu	Thắng	03/02/2006		Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B3	THPT Hải Lăng	8.00	11.50	19.50	KK	
15	05066	Nguyễn Võ Thanh	Thanh	02/12/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.50	16.00	25.50	Nhi	
16	05067	Hoàng Thị Thanh	Thảo	22/02/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.75	14.00	22.75	Ba	
17	05068	Nguyễn Phương	Thảo	09/09/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 A9	THPT Đông Hà	7.75	7.25	15.00		

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

ĐK

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 20 Môn: Ngữ văn

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 05069 Đến SBD: 05086

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	05069	Nguyễn Phương Thảo	27/02/2006	x	Trạm y tế xã Triệu Trung	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	9.00	10.75	19.75	KK	
2	05070	Võ Mai Thi	07/07/2005	x	Trung tâm y tế thị xã Đông Hà	12 A9	THPT Đông Hà	7.25	10.50	17.75		
3	05071	Hoàng Minh Thư	21/02/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.50	9.50	21.00	Ba	
4	05072	Hoàng Thị Anh Thư	12/04/2007	x	Khoa sản bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	9.25	19.25	KK	
5	05073	Võ Lý Minh Thư	21/05/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.00	8.75	16.75		
6	05074	Dương Trần Mai Thương	12/10/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Gio Linh	8.00	13.75	21.75	Ba	
7	05075	Lê Gia Thy	06/01/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	8.00	12.50	20.50	KK	
8	05076	Lê Thị Thùy Tiên	24/11/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	8.50	10.00	18.50	KK	
9	05077	Phạm Thị Thùy Tiên	01/04/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 A6	THPT Đông Hà	9.00	8.00	17.00		
10	05078	Trần Đức Nhật Toàn	15/01/2005		Hướng Hóa- Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	11.50	9.50	21.00	Ba	
11	05079	Phan Thục Trâm	20/06/2006	x	Quảng Trị	11 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.00	13.00	25.00	Nhì	
12	05080	Hồ Huyền Trang	10/02/2007	x	Quảng Trị	10 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	9.50	18.50	KK	
13	05081	Nguyễn Kiều Trang	28/03/2006	x	Trung tâm y tế Đông Hà	11 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.00	13.50	25.50	Nhì	
14	05082	Nguyễn Trần Diệu Trang	13/08/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 A8	THPT Đông Hà	11.00	9.50	20.50	KK	
15	05083	Võ Thị Thùy Trang	05/7/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	10.00	9.50	19.50	KK	
16	05084	Lê Hồ Hà Vy	16/10/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 A4	THPT Đông Hà	10.50	9.50	20.00	KK	
17	05085	Nguyễn Lê Khánh Vy	02/10/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 VẦN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.50	4.25	14.75		
18	05086	Nguyễn Hà Như Ý	22/07/2005	x	Phú Vang - Thừa Thiên Huế	12A1	THPT Vĩnh Linh	7.50	8.50	16.00		

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyện

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 21 Môn: Lịch sử

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 06001 Đến SBD: 06016

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	06001	Nguyễn Khánh Thái An	26/08/2005	x	Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.50	16.75	29.25	Nhì	
2	06002	Nguyễn Thái An	14/05/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.75	12.75	20.50		
3	06003	Hoàng Trần Phương Ánh	08/07/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	12.50	22.50	KK	
4	06004	Phan Duy Đạt	29/04/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.75	14.25	26.00	Ba	
5	06005	Nguyễn Huyền Diệu	01/10/2007	x	Cam Lộ, Quảng Trị	10B3	THPT Lê Thế Hiếu	3.50	5.00	8.50		
6	06006	Trần Hoàng Đức	12/12/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12C	PTLC Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị	3.25	4.25	7.50		
7	06007	Lê Thị Thùy Dương	06/9/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Gio Linh	5.75	11.25	17.00		
8	06008	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	03/11/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.75	13.75	22.50	KK	
9	06009	Ngô Thiên Hà	16/07/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 B	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	8.75	18.75		
10	06010	Trương Thị Hà	06/10/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.75	17.25	30.00	Nhì	
11	06011	Trần Ngọc Hào	12/09/2007		Vĩnh Linh - Quảng Trị	10B1	THCS&THPT Bến Quan			0.00		
12	06012	Nguyễn Thị Hậu	03/11/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12B5	THPT Gio Linh	5.50	6.50	12.00		
13	06013	Hồ Minh Hiếu	30/06/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.25	17.75	29.00	Nhì	
14	06014	Lê Văn Trung Hiếu	23/09/2005		Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.50	18.25	32.75	Nhì	
15	06015	Hồ Xuân Hoàng	08/12/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	10.00	12.00	22.00		
16	06016	Hoàng Thị Huyền	09/03/2005	x	Trạm y tế phường Đông Giang	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.25	10.75	18.00		

Danh sách này gồm có 16 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 22 Môn: Lịch sử

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 06017 Đến SBD: 06032

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	06017	Nguyễn Thị Huyền	02/01/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	10.00	12.25	22.25		
2	06018	Trịnh Đình Bảo	17/01/2006		Khoa sản, Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11A1	THPT Đông Hà	3.75	5.25	9.00		
3	06019	Nguyễn Ngọc Khánh	12/10/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.25	5.00	12.25		
4	06020	Phạm Xuân Khánh	12/07/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A7	THPT Đông Hà	14.50	15.25	29.75	Nhi	
5	06021	Nguyễn Thạch Lê	07/12/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 VĂN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	11.50	21.50		
6	06022	Nguyễn Khánh Linh	03/11/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.00	8.00	15.00		
7	06023	Nguyễn Nhật Linh	03/11/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.50	13.75	20.25		
8	06024	Nguyễn Phương Linh	31/01/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B	PTLC Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị	7.75	5.00	12.75		
9	06025	Nguyễn Thị Mai Ly	20/10/2007	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10B2	THPT Lê Thế Hiếu	6.00	7.50	13.50		
10	06026	Hoàng Lê Đức Minh	02/06/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.75	7.25	14.00		
11	06027	Lê Thị Phương Ngân	07/8/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	9.75	8.50	18.25		
12	06028	Lê Đại Nghĩa	29/9/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A4	THPT thị xã Quảng Trị	8.50	8.75	17.25		
13	06029	Mai Tuấn Nguyễn	14/01/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.25	12.50	20.75		
14	06030	Phan Nguyễn Hạnh Nhân	29/08/2005	x	Trạm y tế xã Triệu Trạch	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.50	17.50	34.00	Nhất	
15	06031	Lê Ái Nhi	15/08/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.50	10.00	16.50		
16	06032	Lê Thị Thảo Nhi	21/01/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.00	11.50	19.50		

Danh sách này gồm có 16 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 23 Môn: Lịch sử

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 06033 Đến SBD: 06049

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	06033	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	07/08/2007	x	Bệnh viện ĐK Vĩnh Linh, Quảng Trị	10 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.50	13.50	25.00	Ba	
2	06034	Phan Viết Nhu	16/02/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	10.50	14.75	25.25	Ba	
3	06035	Dương Lê Quỳnh Như	20/04/2006	x	Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.25	13.25	25.50	Ba	
4	06036	Đỗ Như Phương	10/6/2005	x	Quảng Bình	12B7	THPT Lê Lợi	6.00	6.25	12.25		
5	06037	Nguyễn Lê Thành Quân	20/10/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.50	15.25	25.75	Ba	
6	06038	Nguyễn Ngọc Quân	27/01/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12B2	THPT Gio Linh	7.00	6.00	13.00		
7	06039	Phan Thị Kiều Sánh	26/02/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11B3	THPT Gio Linh	6.75	6.25	13.00		
8	06040	Phùng Thế Tài	18/04/2005		Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	8.25	17.25		
9	06041	Lê Quốc Thắng	05/8/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	11.00	11.25	22.25		
10	06042	Phạm Bá Thanh	13/05/2007		Bệnh viện ĐK Quảng Bình	10 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.50	10.00	17.50		
11	06043	Nguyễn Thị Hoàng Thư	02/04/2007	x	Bệnh viện ĐK Đồng Nai	10 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.25	8.25	13.50		
12	06044	Nguyễn Trần Anh Thư	08/01/2007	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	10B2	THCS&THPT Bến Quan	4.75	8.50	13.25		
13	06045	Trần Thân Thương	26/7/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Gio Linh	7.75	9.75	17.50		
14	06046	Trần Thị Hoài Thương	17/10/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12B1	THPT Gio Linh	8.00	13.25	21.25		
15	06047	Lương Thị Cẩm Tiên	05/01/2005	x	Triệu An - Triệu Phong Quảng Trị	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	11.75	9.50	21.25		
16	06048	Ngô Hoàng Ngọc Trâm	28/11/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Gio Linh	5.50	10.00	15.50		
17	06049	Võ Minh Trí	13/01/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.50	12.00	19.50		

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyện

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 24 Môn: Địa lý

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 07001 Đến SBD: 07019

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	07001	Nguyễn Thị Phương Anh	08/3/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A11	THPT thị xã Quảng Trị	8.25	12.50	20.75	Nhì	
2	07002	Nguyễn Hoàng Ngọc Ánh	12/03/2005	x	Trung tâm y tế Gio Linh	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	10.25	20.25	Ba	
3	07003	Lê Phan Trung Bắc	06/12/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.75	11.75	21.50	Nhì	
4	07004	Hoàng Thị Thanh Bình	24/10/2006	x	Trạm y tế Triệu Thuận, Triệu Phong	11A10	THPT Đông Hà	4.00	5.50	9.50		
5	07005	Nguyễn Minh Châu	28/08/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.25	3.50	8.75		
6	07006	Nguyễn Sư Thành Đạt	30/07/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.50	7.75	14.25		
7	07007	Nguyễn Sỹ Tiến Đạt	28/05/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.25	10.25	18.50	KK	
8	07008	Nguyễn Linh Giang	09/05/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.25	3.50	6.75		
9	07009	Phạm Quỳnh Giang	18/03/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.00	10.25	18.25		
10	07010	Trương Thị Lệ Hằng	29/06/2005	x	Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.50	10.00	20.50	Nhì	
11	07011	Nguyễn Thị Hào	10/8/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A8	THPT thị xã Quảng Trị	8.75	10.00	18.75	Ba	
12	07012	Nguyễn Trần Gia Hiếu	28/03/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A5	THPT Đông Hà	6.00	5.00	11.00		
13	07013	Nguyễn Xuân Hiếu	05/12/2006		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	7.25	10.75	18.00		
14	07014	Hoàng Thị Khánh Hòa	15/6/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	9.00	8.00	17.00		
15	07015	Nguyễn Quang Thái Hòa	27/08/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.25	10.00	19.25	Ba	
16	07016	Đoàn Thị Thu Hoài	18/10/2005	x	Trạm y tế xã Triệu Lăng	12A2	THPT Vĩnh Định	11.75	11.75	23.50	Nhì	
17	07017	Trần Thị Mai Hương	12/10/2006	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B1	THPT Hải Lăng	5.75	7.75	13.50		
18	07018	Mai Văn Huy	31/08/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A6	THPT Đông Hà	9.00	10.25	19.25	Ba	
19	07019	Nguyễn Thị Phương Liên	28/04/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Bến Quan	9.25	9.50	18.75	Ba	

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA
Khóa ngày: 22/09/2022

Hội đồng thi: THPT Đông Hà
Phòng thi: 25 Môn: Địa lý
Từ SBD: 07020 Đến SBD: 07038

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	07020	Hồ Phương Linh	19/03/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	10.25	12.00	22.25	Nhì	
2	07021	Võ Thị Diệu Linh	29/08/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B7	THPT Hải Lăng			0.00		
3	07022	Nguyễn Nhật Long	10/03/2005		Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	12B6	THPT Chế Lan Viên	5.75	8.50	14.25		
4	07023	Trần Nguyễn Hoàng Long	21/02/2005		Bệnh viện trung ương Huế	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.50	12.50	25.00	Nhì	
5	07024	Trần Thị Tuyết Mai	30/10/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B2	THCS&THPT Bến Quan	9.00	14.00	23.00	Nhì	
6	07025	Hồ Thị Thương Mãi	01/10/2006	x	Trạm y tế xã Gio Việt	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.75	11.50	20.25	Ba	
7	07026	Phạm Thị Kiều My	01/01/2006	x	Trạm y tế xã Hải Tân	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00	5.25	11.25		
8	07027	Trần Thế Nghĩa	14/10/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A5	THPT Đông Hà	9.25	8.25	17.50		
9	07028	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/04/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	10.00	8.00	18.00		
10	07029	Trần Bảo Ngọc	29/12/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.75	9.00	18.75	Ba	
11	07030	Trương Hữu Bảo Ngọc	27/11/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.25	5.25	9.50		
12	07031	Lê Thị Tuyết Nhạn	10/01/2006	x	Hải Lăng - Quảng Trị	11B2	THPT Hải Lăng	10.75	8.75	19.50	Ba	
13	07032	Võ Viết Nhật	04/5/2006		Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THCS&THPT Cồn Tiên	8.25	12.25	20.50	Nhì	
14	07033	Hồ Thị Quỳnh Nhi	07/05/2006	x	Trạm y tế xã Gio Việt	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.50	6.00	14.50		
15	07034	Phan Thị Yến Nhi	01/11/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A5	THPT Gio Linh	10.75	8.50	19.25	Ba	
16	07035	Phạm Thị Quỳnh Như	28/03/2006	x	Bệnh viện Bà Rịa	11B1	THPT Hải Lăng	5.25	4.00	9.25		
17	07036	Nguyễn Ngọc Hoàng Oanh	13/3/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A11	THPT thị xã Quảng Trị	8.50	10.00	18.50	KK	
18	07037	Nguyễn Thị Kiều Oanh	22/10/2005	x	Trung Tâm Y tế Vĩnh Linh	12A6	THPT Vĩnh Linh	9.75	9.75	19.50	Ba	
19	07038	Trần Thị Bích Phương	14/08/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.00	7.00	15.00		

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA
Khóa ngày: 22/09/2022

Hội đồng thi: THPT Đông Hà
Phòng thi: 26 Môn: Địa lý
Từ SBD: 07039 Đến SBD: 07057

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	07039	Thái Thị Thu Quyên	03/08/2006	x	Trung tâm y tế Đông Hà	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.25	9.25	18.50	KK	
2	07040	Hoàng Thái Sơn	16/10/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.50	9.75	18.25		
3	07041	Trần Nguyễn Đức Sơn	17/12/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.50	7.50	15.00		
4	07042	Đặng Ngọc Anh Tài	27/08/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A7	THPT Đông Hà	8.75	9.25	18.00		
5	07043	Nguyễn Hữu Tài	19/06/2005		Đông Hà- Quảng Trị	12A6	THPT Đông Hà	4.50	9.75	14.25		
6	07044	Nguyễn Thị Tâm	27/4/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A9	THPT Vĩnh Linh	10.25	12.75	23.00	Nhì	
7	07045	Phan Bảo Thắng	04/01/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.50	5.50	13.00		
8	07046	Trịnh Phương Thảo	09/05/2007	x	Trạm y tế phường Đông Lương	10 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.00	9.50	16.50		
9	07047	Võ Thị Thu	19/05/2005	x	Phường 2 - Thị xã Quảng Trị - Quảng Trị	12B4	THPT Hải Lăng	9.75	11.50	21.25	Nhì	
10	07048	Lê Thị Diệu Tiên	27/01/2006	x	Hải Lăng - Quảng Trị	11B4	THPT Hải Lăng	7.75	4.75	12.50		
11	07049	Bùi Minh Tiến	27/04/2005		Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.25	14.75	29.00	Nhì	
12	07050	Nguyễn Thị Tính	05/03/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A6	THPT Đông Hà	8.75	10.50	19.25	Ba	
13	07051	Đoàn Đức Toàn	01/01/2006		Trung tâm y tế xã Triệu Lăng	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	8.25	10.25	18.50	KK	
14	07052	Lê Thị Hương Trà	25/10/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	8.00	9.25	17.25		
15	07053	Trần Thị Tuyết Trinh	18/02/2006	x	Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	11B1	THPT Hải Lăng	10.50	10.75	21.25	Nhì	
16	07054	Hoàng Thị Thu Uyên	24/04/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A5	THPT Đông Hà	8.50	8.75	17.25		
17	07055	Lê Thị Yến Vi	22/3/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	9.25	9.00	18.25		
18	07056	Phan Thị Bích Viễn	20/10/2007	x	Trạm y tế phường Đông Lương	10 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.75	9.75	18.50	KK	
19	07057	Nguyễn Phương Yến	15/06/2005	x	Nhà hộ sinh Đông Hà	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.00	16.50	30.50	Nhất	

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyện

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA
Khóa ngày: 22/09/2022

Hội đồng thi: THPT Đông Hà
Phòng thi: 27 Môn: Tin học
Từ SBD: 08001 Đến SBD: 08017

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	08001	Hồ Ngọc Hoàng Anh	14/01/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B8	THPT Hải Lăng	5.60	1.95	7.55		
2	08002	Lê Công Quốc Anh	24/03/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.25	0.00	5.25		
3	08003	Trần Ngọc Tuấn Anh	03/02/2007		Khoa sản bệnh viện TW Huế	10A1	THPT Bùi Dục Tài			0.00		
4	08004	Lê Công Bảo	08/11/2006		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	7.00	2.45	9.45	KK	
5	08005	Nguyễn Quốc Bảo	21/12/2006		Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa	11B1	THPT Triệu Phong	4.90	0.00	4.90		
6	08006	Nguyễn Thị Linh Chi	16/01/2006	x	Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.68	0.00	3.68		
7	08007	Hoàng Quang Chiến	20/07/2007		BV Đa khoa Tỉnh	10A1	THPT Đông Hà	2.10	0.00	2.10		
8	08008	Nguyễn Minh Chiến	11/01/2006		Cam Lộ, Quảng Trị	11B1	THPT Lê Thế Hiếu	2.80	2.85	5.65		
9	08009	Bùi Tuấn Đạt	29/08/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.00	0.00	7.00		
10	08010	Võ Trung Đức	13/05/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	1.40		1.40		
11	08011	Lê Trí Dũng	07/03/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.80	0.00	6.80		
12	08012	Trương Quang Bảo Dương	23/04/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.78	8.94	22.72	Nhì	
13	08013	Nguyễn Minh Duy	29/08/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.90	0.00	8.90		
14	08014	Phạm Trung Duy	31/07/2007		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	19.48	2.80	22.28	Nhì	
15	08015	Nguyễn Đình Hải	08/7/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	5.75	0.84	6.59		
16	08016	Nguyễn Trần Viết Hào	23/01/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A4	THPT Gio Linh	11.60	0.28	11.88	KK	
17	08017	Phạm Lê Thảo Hiền	27/01/2007	x	Gio Linh - Quảng Trị	10A1	THPT Gio Linh	7.00	0.00	7.00		

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA
Khóa ngày: 22/09/2022

Hội đồng thi: THPT Đông Hà
Phòng thi: 28 Môn: Tin học
Từ SBD: 08018 Đến SBD: 08034

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	08018	Nguyễn Xuân Huân	21/10/2005		Quảng Trị	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.55	0.00	11.55	KK	
2	08019	Đoàn Bá Hùng	16/03/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.10	0.00	2.10		
3	08020	Trần Quốc Hùng	05/03/2005		Bệnh viện ĐK thành phố Đông Hà	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.45	3.00	9.45	KK	
4	08021	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	12/8/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THCS&THPT Cồn Tiên	1.75	0.00	1.75		
5	08022	Hồ Nguyễn Quang Huy	01/01/2007		Quảng Trị	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.10	2.85	4.95		
6	08023	Trần Nguyễn Lâm Huy	15/07/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.60	0.00	5.60		
7	08024	Trương Nhật Huy	17/08/2007		Bệnh viện ĐK huyện Gio Linh	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.10	0.00	2.10		
8	08025	Trần Văn Khang	01/09/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.05	6.00	17.05	Ba	
9	08026	Nguyễn Thế Khánh	13/08/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.10	0.00	2.10		
10	08027	Trần Vinh Khánh	01/01/2005		Trung tâm y tế Hải Lăng	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	20.00	20.00	40.00	Nhất	
11	08028	Trần Công Anh Khoa	15/09/2006		Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.90	4.20	18.10	Nhì	
12	08029	Nguyễn Phan Hoàng Long	09/12/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B7	THPT Cửa Tùng	4.90	4.55	9.45	KK	
13	08030	Nguyễn Văn Lực	10/07/2006		Trạm y tế phường Đông Lương	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.00	3.45	4.45		
14	08031	Lê Đức Lưu	19/07/2006		Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.65	3.60	17.25	Ba	
15	08032	Nguyễn Đức Bảo Minh	21/02/2005		Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.50	1.40	11.90	Ba	
16	08033	Lê Xuân Nam	10/06/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B4	THPT Cửa Tùng	6.30	3.00	9.30		
17	08034	Nguyễn Văn Nam	20/08/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Vĩnh Linh	1.05		1.05		

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

lk

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỶ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA
Khóa ngày: 22/09/2022

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn
Phòng thi: 29 Môn: Tin học
Từ SBD: 08035 Đến SBD: 08052

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	08035	Trần Lê Kim Ngọc	25/8/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	1.00	0.00	1.00		
2	08036	Hoàng Bảo Nguyên	17/11/2006		Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	11A2	THPT Gio Linh	1.00	0.00	1.00		
3	08037	Lê Thảo Nguyên	06/12/2006	x	Trung tâm y tế Gio Linh	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.10	0.00	2.10		
4	08038	Hoàng Thiện Nhân	05/10/2007		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.50	8.40	24.90	Nhì	
5	08039	Hoàng Văn Nhân	04/08/2005		Quảng Trị	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.55	5.15	11.70	KK	
6	08040	Lê Đức Nhân	08/03/2007		Bệnh viện ĐK Hướng Hóa	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.00	6.16	7.16		
7	08041	Lê Nguyễn Thiện Nhân	28/04/2007		Hải Lăng - Quảng Trị	10A3	THPT Hải Lăng	1.00	0.00	1.00		
8	08042	Nguyễn Chon Nhân	19/11/2006		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	19.48	0.00	19.48	Nhì	
9	08043	Nguyễn Thành Nhân	11/03/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1.05	6.00	7.05		
10	08044	Nguyễn Thiện Nhân	02/01/2005		Quảng Bình	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	18.60	10.48	29.08	Nhì	
11	08045	Trịnh Phạm Thiện Nhân	01/01/2006		Thị xã Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.30	3.60	9.90	KK	
12	08046	Trương Phan Nhân	16/03/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.50	0.00	8.50		
13	08047	Hoàng Giữ Tiến Nhất	11/3/2005		Trung tâm y tế Huyện Triệu Phong	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	3.50	7.40	10.90	KK	
14	08048	Lê Minh Nhật	23/09/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	19.48	15.24	34.72	Nhất	
15	08049	Nguyễn Trần Thảo Nhi	07/01/2006	x	Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.10	0.00	2.10		
16	08050	Trần Thị Phương Nhi	27/01/2006	x	Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.13	0.00	3.13		
17	08051	Nguyễn Hải Phong	25/11/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.05	4.70	20.75	Nhì	
18	08052	Lê Minh Quân	16/07/2006		Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.23	7.40	20.63	Nhì	

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỶ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA
Khóa ngày: 22/09/2022

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn
Phòng thi: **30** Môn: **Tin học**
Từ SBD: 08053 Đến SBD: 08070

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	08053	Lê Thiên Quân	28/05/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	19.48	16.92	36.40	Nhất	
2	08054	Phan Ngọc Quyết	20/06/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.58	1.40	13.98	Ba	
3	08055	Trần Tuấn Quỳnh	07/06/2006		Bệnh viện trung ương Huế	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.90	0.00	4.90		
4	08056	Mai Chiêm Tài	03/08/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.15	0.00	3.15		
5	08057	Đặng Bá Minh Tân	10/07/2005		Thiện Thành -Linh Hải - Gio Linh	12A8	THPT Đông Hà	3.50		3.50		
6	08058	Hồ Sĩ Tấn	26/08/2005		Quảng Trị	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.60	7.40	13.00	Ba	
7	08059	Nguyễn Văn Thắng	13/04/2007		Xã Lộc Bồn, Phú Lộc, Huế	10A4	THPT Đông Hà	1.55	0.00	1.55		
8	08060	Lê Nguyễn Phước Thành	01/01/2005		Bệnh viện Triệu Hải	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.90	12.16	25.06	Nhì	
9	08061	Trần Văn Thành	07/10/2005		Trạm Y tế p5	12A4	THPT Đông Hà			0.00		
10	08062	Trần Phương Thảo	02/01/2006	x	Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.00	0.00	12.00	Ba	
11	08063	Lê Vĩnh Thuận	02/07/2005		Quảng Trị	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.60	7.40	13.00	Ba	
12	08064	Nguyễn Hòa Thuận	04/02/2007		Cam Lộ, Quảng Trị	10B1	THPT Lê Thái Hiếu	5.60	0.00	5.60		
13	08065	Trần Thị Huyền Trang	12/5/2007	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	10A1	THPT thị xã Quảng Trị	11.35	7.35	18.70	Nhì	
14	08066	Đỗ Hoàn Gia Trí	13/01/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.20	1.40	9.60	KK	
15	08067	Hoàng Duy Quân Trọng	18/01/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A1	THPT Gio Linh	6.30	0.00	6.30		
16	08068	Lê Hữu Anh Tú	12/07/2005		Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.95	0.00	5.95		
17	08069	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	10/07/2006		Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.60	6.00	15.60	Ba	
18	08070	Nguyễn Hữu Vũ	16/06/2007		Quảng Trị	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.55	2.85	11.40	KK	

Danh sách này gồm có **18** thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyền

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA
Khóa ngày: 22/09/2022

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn
Phòng thi: 31 Môn: Tiếng Anh
Từ SBD: 09001 Đến SBD: 09017

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	09001	Lê Minh Châu Anh	23/09/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.60	9.70	23.30	KK	
2	09002	Lê Thị Châu Anh	05/04/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.80	10.90	26.70	Nhì	
3	09003	Mai Vũ Tuệ Anh	18/08/2007	x	Quảng Trị	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.00	10.00	23.00	KK	
4	09004	Nguyễn Hoàng Châu Anh	25/02/2006	x	Bệnh viện trung ương Huế	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17.90	13.60	31.50	Nhất	
5	09005	Nguyễn Hoàng Nguyệt Anh	09/02/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.10	10.60	24.70	Ba	
6	09006	Nguyễn Ngọc Phương Anh	04/11/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.60	5.50	18.10		
7	09007	Nguyễn Quỳnh Anh	22/10/2005	x	Bệnh viện trường ĐH Y Huế	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.60	12.60	28.20	Nhì	
8	09008	Phạm Thị Minh Anh	24/07/2006	x	Bệnh viện ĐK Triệu Hải	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.60	9.80	23.40	KK	
9	09009	Tô Ngọc Lan Anh	22/8/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12A1	THPT Gio Linh	13.20	7.90	21.10		
10	09010	Lê Minh Ánh	01/02/2006	x	Bệnh viện ĐK Triệu Hải	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.10	7.10	18.20		
11	09011	Lê Khánh Bằng	27/02/2006	x	Bệnh viện ĐH Y Huế	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.00	10.50	24.50	Ba	
12	09012	Đoàn Chí Bảo	15/09/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 B	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.00	7.30	19.30		
13	09013	Lê Thị Minh Châu	21/03/2006	x	Trạm y tế Vĩnh Thành, Vĩnh Linh	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.50	8.50	21.00		
14	09014	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	09/01/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	10.70	9.00	19.70		
15	09015	Nguyễn Tùng Chi	11/01/2005	x	Nhà hộ sinh Đông Hà	12 B	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.80	11.00	24.80	Ba	
16	09016	Ngô Tiến Đạt	26/02/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.00	12.10	28.10	Nhì	
17	09017	Nguyễn Minh Đạt	19/5/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B	PTLC Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị	4.80	0.90	5.70		

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA
Khóa ngày: 22/09/2022

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn
Phòng thi: **32** Môn: **Tiếng Anh**
Từ SBD: 09018 Đến SBD: 09034

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	09018	Nguyễn Ngọc Diễm	26/03/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.60	10.90	23.50	KK	
2	09019	Nguyễn Thị Mỹ Đình	10/3/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	11.00	7.10	18.10		
3	09020	Võ Hạnh Dung	16/8/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	13.20	9.40	22.60		
4	09021	Nguyễn Thị Khánh Duy	16/11/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	8.00	6.90	14.90		
5	09022	Trần Hải Hà	28/9/2005	x	Văn Giang - Hưng yên	12A3	THPT Gio Linh	9.10	6.40	15.50		
6	09023	Phùng Hồ Gia Hân	11/03/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.40	10.10	22.50		
7	09024	Nguyễn Thị Hằng	20/02/2006	x	Quảng Trị	11 B	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.00	9.80	23.80	Ba	
8	09025	Nguyễn Trần Hiếu	13/04/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	16.50	13.70	30.20	Nhi	
9	09026	Trần Trung Hiếu	01/09/2006		Trung tâm y tế Hải Lăng	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.40	10.30	23.70	KK	
10	09027	Nguyễn Thị Thanh Hoài	18/11/2006	x	Phòng khám Bồ Bản, Triệu Phong	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.60	6.30	17.90		
11	09028	Ngô Viết Thái Hoàng	03/05/2006		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.70	13.00	26.70	Nhi	
12	09029	Phạm Ngọc Thái Hùng	12/08/2007		Trạm y tế phường Đông Lễ	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.20	9.80	22.00		
13	09030	Trần Hữu Quốc Hường	19/04/2006		Trung tâm y tế Gio Linh	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.90	8.80	21.70		
14	09031	Nguyễn Xuân Huy	06/06/2006		Bệnh viện ĐK Đakrông	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.90	14.10	30.00	Nhi	
15	09032	Hoàng Nguyễn Ngọc Huyền	14/06/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải, TX Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.70	11.80	26.50	Nhi	
16	09033	Lê Thị Thu Huyền	07/04/2005	x	Bệnh viện đa khoa Hương Hóa	12A5	THPT Hướng Hoá	10.70	6.60	17.30		
17	09034	Trần Thương Huyền	10/04/2007	x	Bệnh viện trường ĐH Y khoa Huế	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.20	10.70	24.90	Ba	

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

ch

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA
Khóa ngày: 22/09/2022

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn
Phòng thi: 33 Môn: Tiếng Anh
Từ SBD: 09035 Đến SBD: 09052

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	09035	Nguyễn Tuấn Khang	15/04/2006		Bệnh viện ĐK Đông Hà	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.80	9.50	25.30	Ba	
2	09036	Nguyễn Đào Bảo Khánh	20/07/2006	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.80	9.90	25.70	Ba	
3	09037	Nguyễn Hải Khánh	03/09/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.50	9.20	24.70	Ba	
4	09038	Nguyễn Lê Tâm Lan	08/12/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	12.70	7.90	20.60		
5	09039	Đoàn Phương Linh	17/05/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	18.00	12.50	30.50	Nhì	
6	09040	Lê Nguyễn Phương Linh	26/01/2005	x	Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.00	13.70	29.70	Nhì	
7	09041	Ngô Thị Thảo Linh	01/01/2006	x	Trạm y tế Vĩnh Thành, Vĩnh Linh	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.30	7.40	17.70		
8	09042	Nguyễn Thúy Linh	02/03/2005	x	Thành phố Vinh - Nghệ An	12A2	THPT Gio Linh	11.90	9.10	21.00		
9	09043	Phùng Ngọc Linh	24/03/2006		Hướng Hóa- Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	5.70	4.50	10.20		
10	09044	Trần Lê Khánh Linh	18/4/2006	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	13.00	6.60	19.60		
11	09045	Võ Lê Hà Linh	24/11/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A5	THPT Đông Hà	10.70		10.70		
12	09046	Nguyễn Thị Kim Loan	19/08/2006	x	Bệnh viện ĐK Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.20	8.40	19.60		
13	09047	Hồ Thị Cẩm Ly	10/06/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.60	7.00	18.60		
14	09048	Nguyễn Thị Ngọc Mai	17/05/2007	x	Quảng Bình	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.20	10.10	25.30	Ba	
15	09049	Đặng Châu Minh	07/05/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17.60	14.80	32.40	Nhất	
16	09050	Hoàng Bình Minh	05/05/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.80	11.40	23.20	KK	
17	09051	Thái Hoàng Minh	13/05/2007		Bệnh viện trung ương Huế	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.90	9.10	22.00		
18	09052	Lê Ngọc Hà My	24/02/2005	x	Bệnh viện đa khoa Hướng Hóa	12A1	THPT Hướng Hoá	13.30	9.20	22.50		

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 34 Môn: Tiếng Anh

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 09053 Đến SBD: 09070

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	09053	Dương Phước Nhật Nam	30/04/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.90	13.60	27.50	Nhì	
2	09054	Lê Thị Thúy Nga	02/01/2005	x	Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.10	14.40	30.50	Nhì	
3	09055	Hoàng Kim Ngân	22/02/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.80	11.20	26.00	Ba	
4	09056	Tạ Kim Ngân	15/05/2006	x	Bệnh viện ĐK Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.60	8.60	19.20		
5	09057	Trần Việt Ngân	03/02/2005	x	Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17.10	16.40	33.50	Nhất	
6	09058	Lê Đại Nghĩa	22/01/2006		Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.40	12.00	28.40	Nhì	
7	09059	Nguyễn Cao Bảo Ngọc	21/06/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Đông Hà	9.70	9.30	19.00		
8	09060	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	23/07/2005	x	Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.20	9.40	21.60		
9	09061	Nguyễn Thị Minh Ngọc	15/01/2006	x	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.30	5.00	15.30		
10	09062	Phạm Trương Bảo Ngọc	27/03/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.10	7.10	19.20		
11	09063	Trần Bảo Ngọc	18/02/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.70	9.80	24.50	Ba	
12	09064	Trần Hoàng Khánh Ngọc	03/02/2006	x	Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.70	11.20	23.90	Ba	
13	09065	Nguyễn Bình Nguyên	27/04/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.90	11.50	27.40	Nhì	
14	09066	Nguyễn Hữu Nguyên	08/04/2006		Hướng Hóa - Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	13.50	9.20	22.70		
15	09067	Trần Bảo Nguyên	21/11/2006		Bệnh viện ĐK Quảng Trị	11 B	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.10	8.40	20.50		
16	09068	Trần Hạnh Nguyên	16/06/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.00	10.00	26.00	Ba	
17	09069	Nguyễn Lê Khánh Nhân	28/05/2006	x	Bệnh viện ĐK Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.30	8.80	22.10		
18	09070	Thái Thành Nhân	09/01/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.30	13.00	27.30	Nhì	

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA Phòng thi: 35 Môn: Tiếng Anh

Khóa ngày: 22/09/2022

Từ SBD: 09071 Đến SBD: 09088

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	09071	Võ Thành Nhân	21/11/2007		Bệnh viện trung ương Huế	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.90	8.90	19.80		
2	09072	Hồ Thảo Nhi	02/05/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.20	10.60	26.80	Nhì	
3	09073	Lê Yến Nhi	17/07/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh			0.00		
4	09074	Ngô Nhị Ý Nhi	15/10/2006	x	Bệnh viện ĐK Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.70	8.50	23.20	KK	
5	09075	Trần Thị Hà Nhi	08/10/2007	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.50	9.70	24.20	Ba	
6	09076	Lê Hoàng Quỳnh Như	29/03/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.80	8.30	22.10		
7	09077	Nguyễn Minh Phúc	02/05/2006		Bệnh viện ĐK Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.30	10.80	24.10	Ba	
8	09078	Nguyễn Thiên Phúc	06/05/2005	x	Bệnh viện trường ĐH Y Huế	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.70	12.10	27.80	Nhì	
9	09079	Trần Kỳ Phúc	01/01/2005		Trung tâm y tế Huyện Vĩnh Linh	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	12.00	8.60	20.60		
10	09080	Trần Nguyên Phương	08/01/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.60	10.20	23.80	KK	
11	09081	Phùng Thị Ngọc Phượng	18/6/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A5	THPT thị xã Quảng Trị	12.20	7.10	19.30		
12	09082	Khổng Minh Quân	20/04/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 B	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.90	8.30	20.20		
13	09083	Lê Hoàng Vĩnh Quân	14/12/2006		Khoa sản bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11A	PTLC Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị	13.30	10.00	23.30	KK	
14	09084	Ngô Lê Minh Quân	01/04/2005		Bệnh viện trung ương Huế	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	18.50	17.00	35.50	Nhất	
15	09085	Trần Thị Ngọc Quý	02/09/2006	x	Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.30	10.00	22.30		
16	09086	Nguyễn Nhã Quyên	15/05/2006	x	Bệnh viện ĐK Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.30	5.20	14.50		
17	09087	Thái Thị Hồng Quyên	25/01/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A9	THPT Đông Hà	9.50	5.60	15.10		
18	09088	Đặng Diễm Quỳnh	30/01/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	13.70	9.20	22.90		

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSGVH LỚP 12 THPT DỰ THI QUỐC GIA
Khóa ngày: 22/09/2022

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn
Phòng thi: 36 Môn: Tiếng Anh
Từ SBD: 09089 Đến SBD: 09106

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	ĐV1	ĐV2	Tổng	Giải	Ghi chú
1	09089	Trương Như Quỳnh	19/03/2006	x	Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.30	8.30	19.60		
2	09090	Nguyễn Yến San	18/09/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Đông Hà	10.60	6.60	17.20		
3	09091	Nguyễn Hoàng Sơn	09/03/2006		Tỉnh Quảng Trị	11A4	THPT Đông Hà	11.30	8.20	19.50		
4	09092	Lê Ngọc Tâm	23/01/2006	x	Bệnh viện ĐK Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.90	10.50	23.40	KK	
5	09093	Phan Nguyễn Minh Tâm	16/06/2006	x	Bệnh viện ĐK Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.50	10.60	23.10	KK	
6	09094	Ngô Xuân Thắng	15/06/2007		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.00	12.40	27.40	Nhì	
7	09095	Nguyễn Phương Thành	15/09/2005		Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.00	11.60	24.60	Ba	
8	09096	Nguyễn Thị Thanh Thùy	26/03/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	14.80	12.30	27.10	Nhì	
9	09097	Lê Lộc Phúc Tiên	08/05/2005	x	Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.50	10.20	23.70	KK	
10	09098	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên	21/12/2006	x	Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.60	7.10	18.70		
11	09099	Hồ Nguyễn Thùy Trang	27/02/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.90	8.90	21.80		
12	09100	Nguyễn Ngọc Tú	14/9/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị			0.00		
13	09101	Đinh Trần Anh Tuấn	02/09/2005		Hướng Hóa- Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	12.30	11.20	23.50	KK	
14	09102	Nguyễn Việt Tuấn	19/02/2007		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.00	10.70	23.70	KK	
15	09103	Hồ Xuân Tùng	05/01/2006		Bệnh viện ĐK Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.20	7.70	19.90		
16	09104	Đào Thị Mỹ Vân	03/08/2007	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.50	13.40	28.90	Nhì	
17	09105	Lê Hồng Văn	11/01/2005		TP Hồ Chí Minh	12A1	THPT Gio Linh	7.70	5.10	12.80		
18	09106	Nguyễn Thảo Vy	01/01/2005	x	BVĐH Y dược TP Hồ Chí Minh	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.50	10.60	24.10	Ba	

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyền